

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 08 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Nghiêm và ông Nguyễn Quốc Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn Q, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1973 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T (đã chết) và bà Hứa Thị S (đã chết); vợ: Chu Thị S, sinh năm 1973; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 23/12/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản của công dân tại bản án số: 87/1995/HS-ST, ngày 28/12/1995 chấp hành xong.

- Ngày 11/11/1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ngày 24/9/1999 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 18 tháng 9 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Chu Thị S, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1958. Vắng mặt.
2. Ông Ngô Thanh T1, sinh năm 1978. Vắng mặt.
3. Ông Doãn Văn T2, sinh năm 1974. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 18/9/2020 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Triệu Văn Q đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra, phát hiện:

- Tại túi quần phía trước bên trái Triệu Văn Q đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính, kích thước 05cm x 7,5cm, bên trong đựng 03 đoạn ống hút nhựa màu hồng, đều được hàn kín 02 đầu, có cùng kích thước 01cm x 1,5cm, trong đựng chất cục bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, imei có 05 số cuối 18699.

- Trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 có:

+ 01 chiếc xi lanh loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 mang tên Ngô Thanh T1. Tại ngăn có khóa kéo ó 02 đoạn ống hút nhựa màu hồng, hàn kín 02 đầu, có cùng kích thước 01cm x 1,5cm, trong đều đựng chất cục bột màu trắng. Tại ngăn nhỏ, dưới ngăn có khóa kéo có 01 gói giấy bạc màu vàng, kích thước 01cm x 1,5cm, bên trong đựng chất cục bột màu trắng.

Triệu Văn Q khai nhận toàn bộ số chất cục bột màu trắng được đựng trong 05 đoạn ống hút nhựa và 01 gói giấy vạc là ma túy Heroine do Q mua tại khu vực mỏ than xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn Q, thu giữ toàn bộ vật chứng và phương tiện liên quan.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Triệu Văn Q ở thôn N, xã M, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã phát hiện và thu giữ 04 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc, đã qua sử dụng; trong đó có 03 chiếc có gắn kim tiêm, 01 chiếc không gắn kim tiêm.

Quá trình điều tra, Triệu Văn Q khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 18/9/2020,

có người tên T2 ở thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn sử dụng số điện thoại 038788125 gọi cho Triệu Văn Q nhờ mua ma túy và hẹn gặp nhau tại khu vực chân đèo T, xã Y, huyện H. Triệu Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 đến nơi hẹn gặp T2, được T2 đưa cho 500.000 đồng để mua ma túy và 20.000 đồng để mua xăng xe. Sau đó, Triệu Văn Q đến nhà Doãn Văn T2, sinh năm 1974 (còn gọi là T2) ở khu vực mỏ than thuộc thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Q đứng ngoài cổng, đưa 500.000 đồng qua cánh cổng sắt cho T2 và được T2 đưa lại 01 túi nilon, bên trong có 05 đoạn ống hút nhựa đựng ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Q điều khiển xe mô tô đi về gặp T2 ở L, xã Y. Trên đường về đến đoạn ngã 3 xã M, huyện H, Triệu Văn Q dừng lại, lấy 02 đoạn ống hút đựng ma túy cất riêng vào ngăn có khóa kéo trong ví của mình cho bản thân sử dụng, số ma túy còn lại, Q để trong túi quần bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe đi về để đưa cho T2; khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H thì bị bắt quả tang.

Ngoài mua ma túy ngày 18/9/2020, Triệu Văn Q đã mua ma túy của Doãn Văn T2 nhiều lần để sử dụng, Triệu Văn Q nhớ lần gần nhất mua ma túy của Doãn Văn T2 là ngày 17/9/2020, mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, Triệu Văn Q đã sử dụng hết một nửa, số ma túy còn lại, Q gói lại bằng giấy bạc màu vàng, cất trong ví để sử dụng và bị phát hiện, thu giữ khi bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 285/KL-PC09 ngày 19/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số chất cục bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn Q là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,219 gam (đã trừ bì), trong đó số ma túy trong 03 đoạn ống hút nhựa thu tại túi quần bên trái của Triệu Văn Q là 0,111 gam, số ma túy có trong 02 đoạn ống hút nhựa thu trong ví của Q là 0,088 gam, số ma túy trong gói giấy bạc màu vàng là 0,020 gam.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy lập hồi 18 giờ 15 phút, ngày 18/9/2020 đối với Triệu Văn Q có kết quả dương tính với Heroine.

Tại biên bản xác minh ngày 12/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, kết quả Triệu Văn Q có trong danh sách quản lý đối tượng nghiện của Công an xã M.

Về vật chứng: Đối với các vật chứng, tài sản đã thu giữ đã làm rõ liên quan đến việc phạm tội của bị cáo là:

- Toàn bộ số ma túy trong 05 đoạn ống hút nhựa và 01 gói giấy bạc là của Triệu Văn Q mua về để sử dụng và theo Quốc mua về hộ Tuấn.
- 05 chiếc xi lanh là dụng cụ Triệu Văn Q sử dụng ma túy.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Triệu Văn Q sử dụng liên lạc hàng ngày, Quốc khai nhận còn sử dụng để trao đổi việc mua bán ma túy.
- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 Triệu Văn Q sử dụng làm phương tiện đi lại mua ma túy, ngày 18/9/2020 là tài sản chung của Triệu Văn Q và vợ chị Chu Thị S.
- 01 ví giả da màu nâu của Triệu Văn Q để đựng giấy tờ cá nhân và cất giấu

ma túy.

Tài sản, đồ vật không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo có giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0005872 mang tên Ngô Thanh T1 của xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254.

Đối với Doãn Văn T2 là người Triệu Văn Q khai nhận đã bán ma túy cho Quốc, tuy nhiên Doãn Văn T2 không thừa nhận nội dung trên, ngoài lời khai của Triệu Văn Q không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Ngày 24/9/2020, Doãn Văn T2 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

Triệu Văn Q khai nhận, số tiền mua ma túy là của người đàn ông tên T2, trú tại thôn L, xã Y, huyện H đưa cho Q sáng ngày 18/9/2020 tại khu vực chân đèo T. Kết quả xác minh, tại thôn L, xã Y có 03 công dân tên T2 gồm: Nông Văn T2, sinh năm 1981 đã đi chấp hành hình phạt tù từ năm 2019; Phùng Văn T2, sinh năm 1995 và Hứa Văn T2, sinh năm 2001. Cơ quan điều tra đã cho Triệu Văn Q nhận dạng, kết quả, Triệu Văn Q khẳng định cả 03 người trên đều không phải đối tượng đã đưa tiền cho Q để mua ma túy. Tiến hành cho Triệu Văn Q xác định vị trí của nhà của T2, kết quả xác định là nhà của Nông Văn Đ, sinh năm 1983 sinh sống cùng con trai là Nông Văn T, sinh năm 2010, từ tháng 9 năm 2020, Nông Văn Đ không có mặt tại địa phương. Đối với số điện thoại 0387008125 là của chị Nông Thị T, sinh năm 1970, trú tại thôn L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sử dụng từ năm 2018 đến tháng 6 năm 2020 chị Thương làm mất điện thoại gắn sim số trên tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do đó, không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với số tiền 20.000 đồng, Q khai nhận là của T2 ở L cho Q đã sử dụng để mua xăng xe khi trên đường đi mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHL-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn vắng mặt có khai rõ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 cùng giấy tờ xe là tài sản chung của vợ chồng bà, ngày 18/9/2020 bà không biết bị cáo lấy xe đi lúc nào, đi đâu, làm gì. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen đã cũ là của bà cho bị cáo mượn để khi đi làm bà có thể liên lạc cho bị cáo. Bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà toàn bộ số tài sản trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều

50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Chu Thị S 01 đăng ký xe mô tô số 0005782 mang tên Ngô Thanh T1, biển số đăng ký 49V4-7254; 01 xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 đã cũ, vỏ xe màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ có số Imei (05 số cuối) là: 18699.

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 ví giả da, màu nâu, đã cũ; 05 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, trong đó có 04 chiếc có gắn kim tiêm, 01 chiếc không gắn kim tiêm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và mong Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh sống của bị cáo. Mặc dù gia đình thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo không tu chí làm ăn, không có bất kỳ đóng góp gì để xây dựng gia đình, nhưng vợ con bị cáo không ai có ý kiến. Làm cho bị cáo sống không có trách nhiệm với gia đình, xã hội nên đã dẫn đến việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt đầu khung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người làm chứng ông Hoàng Văn T, anh Ngô Thanh T1, anh Doãn Văn T2 đều vắng mặt, tuy nhiên, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Triệu Văn Q là đối tượng sử dụng ma túy, trong danh sách quản lý của công an xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Triệu Văn Q thường mua ma túy tại khu vực xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để sử dụng. Ngày 17/9/2020, sau khi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng của một người

đàn ông tại khu vực mỏ than thuộc thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Triệu Văn Q đã lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại Q gói lại bằng mảnh giấy bạc, cất trong ví. Khoảng 09 giờ, ngày 18/9/2020, Triệu Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 đến khu vực mỏ than thuộc thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, tiếp tục mua 05 gói ma túy với giá 500.000 đồng, hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Triệu Văn Q đang trên đường về đến thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy thu giữ của Triệu Văn Q đều là Heroine có tổng khối lượng 0,219 gam (đã trừ bì). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã 01 lần bị xử phạt về tội cưỡng đoạt tài sản, 01 lần được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nên xác định có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng đối với bị cáo.

[10] Đối với người tên Doãn Văn T2, bị cáo Quốc khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo, tuy nhiên Doãn Văn T2 không thừa nhận nội dung trên, ngoài lời khai của Triệu Văn Q không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Do đó, không xem xét đến hành vi của Doãn Văn T2 là phù hợp.

[11] Đối với người đàn ông tên T2, bị cáo Triệu Văn Q khai là người đưa cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng mua ma túy và 20.000 đồng đổ xăng xe nhưng không xác định được tại thôn L, xã Y, huyện H có người đàn ông tên T2 nào như bị cáo khai. Do đó, không có cơ sở để điều tra làm rõ là phù hợp.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Tài sản bị cáo Q bị thu giữ gồm: 01 đăng ký xe mô tô số 0005782 mang tên Ngô Thanh T1, biển số đăng ký 49V4-7254; 01 xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 đã cũ, vỏ xe màu xanh – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã cũ có số Imei (05 số cuối) là: 18699. Xác định chiếc xe mô tô và đăng ký xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, điện thoại là của bà Chu Thị S cho bị cáo mượn, do đó, cần trả lại các tài sản trên cho bà S.

[14] Đối với 03 phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 ví giả da, màu nâu, đã cũ; 05 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, trong đó có 04 chiếc có gắn kim tiêm, 01 chiếc không gắn kim tiêm. Do là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[15] Về án phí: Do bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Q 02 (hai) năm tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Trả lại cho bà Chu Thị S:

+ 01 đăng ký xe mô tô số 0005782 mang tên Ngô Thanh T1, biển số đăng ký 49V4-7254;

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 49V4-7254 đã cũ, vỏ xe màu xanh – đen;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã cũ có số Imei (05 số cuối) là: 18699.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 03 phong bì thư dán kín trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định bên

ngoài có chữ ký cùng tên giám định viên và cán bộ giám định và dấu hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

+ 01 ví giả da, màu nâu, đã cũ;

+ 05 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng, trong đó có 04 chiếc có gắn kim tiêm, 01 chiếc không gắn kim tiêm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Triệu Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Tuyết**



